TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày 28-5-2021
Về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác;

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Kim Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Th - Kiểm sát viên.

Ngày 28-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2020/TLST-DS, ngày 25-11-2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-DS ngày 24-3-2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST-DS ngày 09-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2021/QĐST-DS ngày 07-5-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng V – Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Qúy Th– Đều vắng mặt (đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ);

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 02-11-2020 (bút lục 04) của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng V, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Vào ngày 09-11-2019, bà Nguyễn Thị Hồng V có cho bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th vay số tiền 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng), có viết giấy mượn tiền, cả bà Kh và ông Th ký nhận nợ và cam kết có nghĩa vụ trả số tiền đã vay vào ngày 30-12-2019; hai bên thỏa thuận bằng miệng với nhau lãi suất là 1,2%/01 tháng. Khi đến hạn, bà Kh và ông Th không trả số tiền gốc, lãi suất cho bà V như thỏa thuận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày như sau: Khi bà cho bà Kh và ông Th vay tiền, bà V đã viết giấy vay tiền rồi bảo ông Th ký nhưng ông Th bảo mắt

mờ, không đọc được nên chưa ký; ông Th yêu cầu bà V đến nhà ông Th để bà Kh viết lại giấy vay. Sau khi bà Kh viết xong, bà Kh và ông Th đã ký vào giấy vay số tiền 420.000.000 đồng. Do đó, bà Nguyễn Thị Hồng V yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết, tuyên buộc bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th chỉ phải trả số tiền gốc 420.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất 1,2%/01 tháng theo thỏa thuận giữa hai bên.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Qúy Th*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành thủ tục xác minh nơi cú trú, hiện tại cả bà Kh và ông Th đều có mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành niêm yết hợp lệ văn bản tố tụng đối với bà Kh và ông Th theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bà Kh và ông Th vẫn không tham gia các buổi làm việc tại Tòa án, nên không đưa ra ý kiến gì trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến:

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V, buộc bị đơn bà Kh và ông Th có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 420.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, bà Kh và ông Th có địa chỉ tại thôn B, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Tại phiên tòa, sau khi làm rõ nội dung tranh chấp bà V chỉ yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết, buộc bà Kh và ông Th trả số tiền gốc 420.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi suất là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09-11-2019, bà Kh và ông Th vay của bà V số tiền 420.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30-12-2019. Ngày 02-11-

2020, bà V nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Kh và ông Th không hợp tác lên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil làm việc. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ cho bà Kh và ông Th nhưng cả bà Kh và ông Th vẫn vắng mặt.

[2.2]. Tại phiên tòa, bị đơn bà Kh và ông Th dù được niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà V với bà Kh và ông Th là hoàn toàn có thật, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil (bản gốc hợp đồng vay tài sản đề ngày 09-11-2019) thể hiện: Bà Kh, ông Th có vay của bà V số tiền 420.000.000 đồng, có chữ ký của bà Kh và ông Th, phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản và hợp đồng dân sự. Căn cứ vào nội dung thỏa thuận giữa bà V với bà Kh với ông Th thì ngày 30-12-2019 bà Kh và ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà V số tiền 420.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn Th toán bà Kh và ông Th không trả tiền gốc theo thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự:

"1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Vì vậy, căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà Kh và ông Th phải trả cho bà V số tiền 420.000.000 đồng.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 420.000.000 đồng = 20.000.000 đồng + (4% x 20.000.000 đồng = 800.000 đồng) = 20.800.000 đồng. Do yêu cầu của bà V được chấp nhận nên bà Kh và ông Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.800.000 đồng. Trả lại cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng V.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền 420.000.000 đồng *(Bốn trăm hai mươi triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì áp dụng áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự trong giai đoạn thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị Kim Kh và ông Nguyễn Quý Th phải nộp số tiền 20.800.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.200.000 đồng *(Mười triệu hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0003746 ngày 19-11-2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA.DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh